

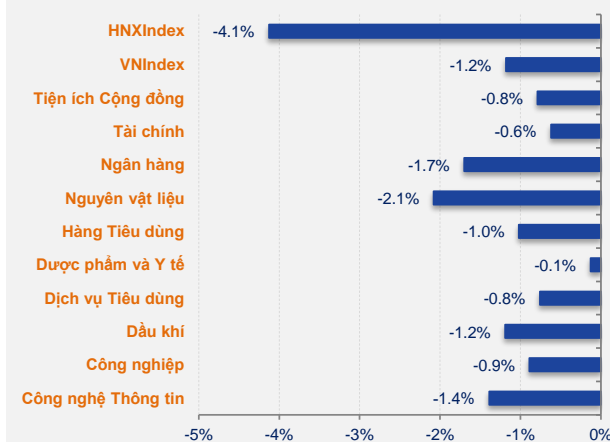


WEEKLY WRAP

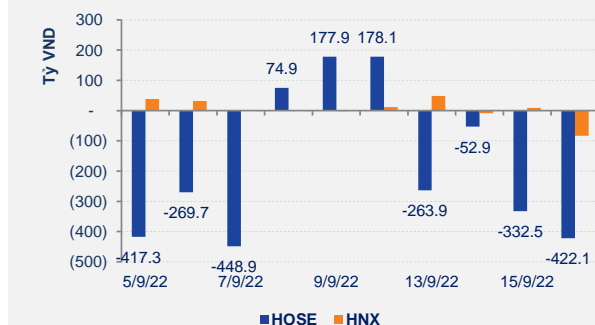
Tuần GD: 12/9/2022 - 16/9/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,234.03	↓ -1.2%	272.88	↓ -4.1%
KLGD (trCP)	2,405.52	↓ -19.4%	335.94	↓ -15.1%
GTGD (tỷ VND)	64,627.83	↓ -15.4%	7,349.56	↓ -7.8%
Tổng cung (trCP)	5,569.44	↓ -17.2%	534.66	↓ -11.4%
Tổng cầu (trCP)	5,401.05	↓ -17.3%	461.42	↓ -12.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	152.71	↑ 63.4%	3.94	↓ -11.8%
KL bán (trCP)	192.33	↑ 56.6%	6.05	↑ 137.7%
GT mua (tỷ VND)	5,548.07	↑ 64.5%	106.60	↓ -13.6%
GT bán (tỷ VND)	6,441.40	↑ 51.4%	130.56	↑ 146.9%

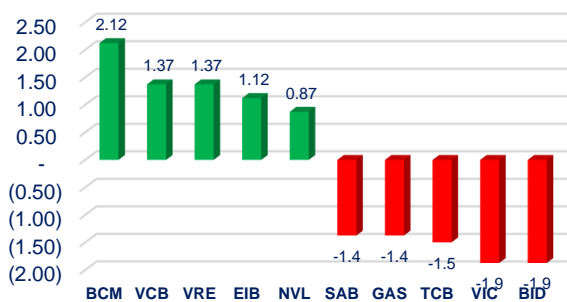
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau phiên giảm mạnh giữa tuần trước, giao dịch trên thị trường tuần qua có phần thận trọng hơn do là tuần đảo hạn phái sinh, các quỹ ETF thực hiện đảo danh mục, bên cạnh đó thông tin lạm phát của Mỹ trong tháng 8 cao hơn dự kiến và chứng khoán Mỹ giảm mạnh ngày 13/9 cũng tác động tới tâm lý chung của nhà đầu tư. Mặc dù Vn-Index giảm nhẹ trong phiên 14/9 tuy nhiên áp lực bán gia tăng trong phiên đảo danh mục ETF cuối tuần đã khiến cho chỉ số có tuần giảm điểm thứ 3 liên tiếp xuống mốc 1.234,03 điểm, (-1,18%), Chỉ số HNX-Index chốt tuần tại 272,88 điểm, giảm tới 4,13% còn Upcom-Index là 89,46 điểm, giảm 1,3%.

Tổng giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt 75.057 tỷ đồng, tương ứng 15.000 tỷ đồng/phiên, giảm 15,5% so với tuần trước. Khối lượng giao dịch tại sàn HOSE giảm 19,4% và giá trị giao dịch giảm 15,4%, tại HNX khối lượng giao dịch giảm 15,1% và giá trị giao dịch giảm 7,8%, sàn Upcom cả khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch cùng giảm mạnh lần lượt 50% và 29,3%.

Với mức giảm điểm trên cả hai sàn trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành đều có mức sụt giảm

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu giảm mạnh nhất trong tuần qua với 2,1% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như HPG (-3,36%), HSG (-4,18%), NKG (-3,48%)... Trong đó, HPG và HSG trong kì review ETF phiên cuối tuần đã bị bán ra lần lượt 7,8 và 5,6 triệu cổ phiếu.

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng có mức giảm 1,7% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như TCB (-4,4%), BID (-4,1%), CTG (-2,4%), VPB (-4,1%), ACB (-3,5%), SHB (-4,2%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức giảm 1,2%, nguyên nhân chủ yếu là do giá dầu thế giới tuần qua vẫn tiếp tục sụt giảm, với các mã tiêu biểu như BSR (-2,7%), OIL (-1,9%), PLX (-2,6%)...

Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin cũng mất 1,4% giá trị vốn hóa, chủ yếu là do ảnh hưởng của cổ phiếu FPT (-2,1%)...

Khối ngoại bán ròng trên hai sàn trong tuần qua với giá trị ròng đạt 901,19 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, STB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 15,5 triệu cổ phiếu. Tiếp theo là FUEVFVND với gần 7,9 triệu cổ phiếu và VND với 7,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVD là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 12,0 triệu cổ phiếu.

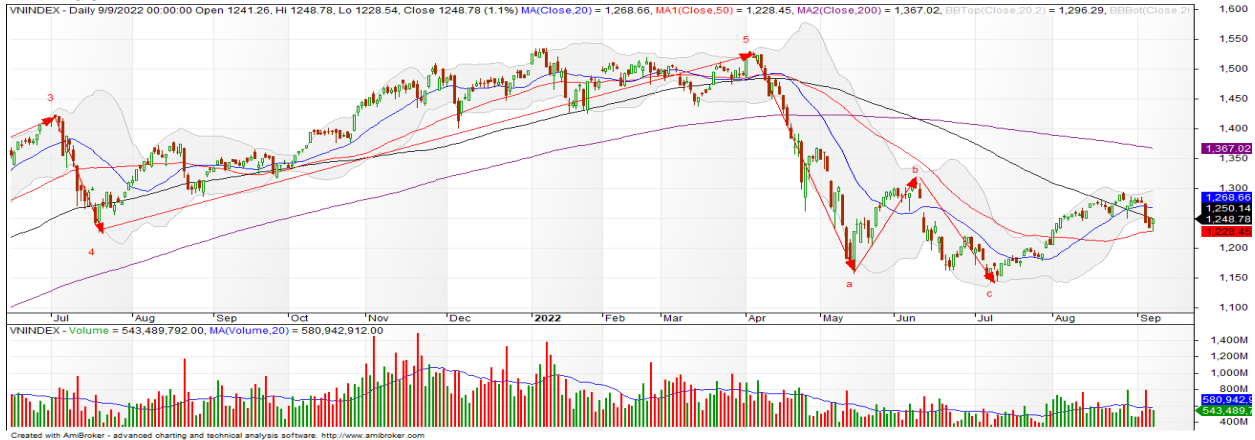
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với VN30 từ -15,76 đến -21,53 điểm sau phiên đảo hạn 15/09/2022 cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh trong thời gian tới.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/9/2022 - 16/9/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



Thị trường điều chỉnh giảm điểm tuần thứ 02 liên tiếp sau khi tạo đỉnh ngắn hạn vùng 1.285-1.295 điểm. VN-INDEX cũng không thành công khi kiểm tra lại vùng 1.260 điểm tương ứng giá thấp của gap down 1.260-1.285 điểm ngày 13,16/06/2022 dẫn đến áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong tuần.

Trên góc độ ngắn hạn, VN-INDEX đang suy yếu khi hình thành xu hướng điều chỉnh dưới trend_line kháng cự nổi các vùng giá cao ngày 28/06/2022, ngày 05 và 07/09/2022 và giao dịch dưới vùng kháng cự MA100 ngày quanh 1.240 -1.245 điểm. VN-INDEX vẫn duy trì trên ngưỡng hỗ trợ quanh 1.230 điểm. Điều này khiến cho tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn vẫn đang trong trạng thái tiêu cực với rủi ro suy yếu hơn, chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm nếu không giữ được vùng hỗ trợ 1.225- 1.230 điểm trong tuần tiếp theo. Trong trường hợp tích cực, nếu lực cầu trong tuần tiếp theo là đủ tốt giúp VN-INDEX vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 1.240-1.245 điểm (MA100 ngày) thì có thể kỳ vọng chỉ số này sẽ tiếp tục tăng đến ngưỡng 1.260 điểm (MA20 ngày).

Trên góc độ dài hạn hơn, chúng tôi đánh giá đỉnh của sóng hồi phục b trước đó trong khoảng 1.285-1.315 điểm được tạo thành vào đầu tháng 6/2022 vẫn sẽ là vùng kháng cự mạnh của thị trường trong thời gian tới. Do đó, xu hướng chủ đạo của thị trường có thể là biến động giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen trong biên độ 1.140-1.300 điểm cho đến hết năm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tạo đáy tại vùng 1.140 điểm trong tháng 07, phục hồi trong tháng 08 và trong tháng 09 sẽ diễn biến điều chỉnh, tích lũy thêm để tạo nền giá tích lũy trung dài hạn. Với vùng hỗ trợ tâm lý quanh 1.200-1.225. Đây cũng là vùng hỗ trợ của trend_line nổi các vùng đáy trung hạn cao dần từ vùng 1.000-1.030 thấp nhất năm 2021 và vùng 1.143-1.156 thấp nhất tháng 05, 07 năm 2022 điểm. Các ngưỡng kháng cự quan trọng là vùng 1.260 điểm, vùng 1.250 điểm tương ứng đường xu hướng giảm giá ngắn hạn nổi các đỉnh giá cao nhất tháng 09/2022.

Ngắn hạn trong tuần thị trường diễn biến khá tiêu cực với áp lực bán, điều chỉnh mở rộng. Điểm tích cực là lực cầu ngắn hạn vẫn gia tăng ở các mã nhóm đầu tư công, năng lượng, lương thực. Dựa trên kỳ vọng vào nhu cầu cuối năm, cũng như kỳ vọng vào định hướng ưu tiên trong nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Dự kiến sẽ trình Chính phủ xem xét thông qua và trình Quốc hội quyết định tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV vào tháng 10. Trong đó có nội dung "nhất trí với các đột phá phát triển hạ tầng, ưu tiên phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông, trong đó có giao thông đô thị Hà Nội và TP HCM, năng lượng, viễn thông..."

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình 5 năm gần nhất. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, chờ thêm các thông tin mới về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khi Quý III/2022 gần kết thúc, các thông tin vĩ mô, tăng trưởng GDP.. cũng như xu hướng của thị trường chung cải thiện để xem xét gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với các mã có tiềm năng tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Loại giảm các mã yếu kém hơn so với thị trường chung nếu có, để tái cơ cấu danh mục hiệu quả tốt hơn.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 12/9/2022 - 16/9/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
DCM	37.00	34-35	44-45	31	4.9	72.8%	246.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 34+-
CTR	72.50	70-72	85-90	66	20.0	24.1%	25.2%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 72+-
CSV	46.00	46-47.5	59-60	41	6.3	39.1%	101.7%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 47+-
CNG	40.00	37-39	50-52	35	9.1	44.7%	79.5%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 38.5+-
DPG	49.00	49-51	61-62	45	7.8	51.5%	26.1%	Theo dõi giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 50.5+-
SZC	49.45	49-51	68-70	43	18.2	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân, hỗ trợ ngắn hạn 50.5+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/6/2022	TCD	14.25	10.15	14.5-15.5	13	40.39%	Nắm giữ
29/6/2022	VPI	60.90	57.45	76-78	58	6.01%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	25.25	18.20	24-26	23	38.74%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	21.80	20.25	25-26	22	7.65%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	16.90	13.45	16.5-17	15	25.65%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	24.60	22.60	28-30	24	8.85%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	61.80	61.50	75-77	63	0.49%	Nắm giữ
11/8/2022	GAS	111.00	112.00	130-132	109	-0.89%	Nắm giữ
16/8/2022	DPR	71.00	72.40	88-90	72	-1.93%	Nắm giữ
25/8/2022	PVT	22.00	21.80	26-28	20.5	0.92%	Nắm giữ
29/8/2022	PVS	26.80	27.10	32-34	25	-1.11%	Nắm giữ
9/9/2022	QNS	46.12	47.20	62-64	42	-2.29%	Nắm giữ
13/9/2022	IDI	21.35	21.70	25-26	20	-1.61%	Nắm giữ
15/9/2022	BWE	50.90	50.30	60-62	45	1.19%	Nắm giữ



BIẾN ĐỘNG NGÀNH

Ngành dịch vụ tài chính giảm 3,19% giá trị vốn hóa trong tuần qua

Trong tuần giao dịch từ 12/09-16/09/2022, cổ phiếu ngành dịch vụ tài chính, tâm điểm là cổ phiếu chứng khoán tiếp tục ghi nhận tuần giảm mạnh. Kết thúc tuần, cổ phiếu ngành chứng khoán giảm 3,19%, mạnh hơn đáng kể mức giảm 1,2% của chỉ số VN-Index. Trong đó giảm mạnh nhất là VND (-6,86%), SHS (-6,56%), BVS (-6,13%), VCI (-5,68%), SSI (-4,73%). Ở chiều ngược lại, cổ phiếu HCM tăng 3,54%, ORS giảm nhẹ -1,76%, AGR -1,72%. Dòng tiền vào cổ phiếu dòng chứng khoán sụt giảm đáng kể sau khi thời gian thanh toán chính thức được rút ngắn về T+2, khi kết quả giao dịch thực tế toàn thị trường không cải thiện như kỳ vọng. Triển vọng KQKD Q3.2022 dự kiến không có cải thiện đáng kể khi thị trường vẫn trong xu hướng giảm cũng là yếu tố khiến nhà đầu tư thận trọng với cổ phiếu ngành chứng khoán, ngành có hiệu quả hoạt động phụ thuộc trực tiếp vào thị trường chung.

Ngành tài nguyên cơ bản giảm 2,86% trong tuần qua

Diễn biến tiêu cực của các cổ phiếu ngành thép tuần qua đã khiến nhóm ngành tài nguyên cơ bản mất 2,86% giá trị vốn hóa, cụ thể HPG (-3,36%), HSG (-4,18%), NKG (-3,48%). Kỳ vọng lợi nhuận ngắn hạn trong quý 3 của các doanh nghiệp ngành thép được dự báo sẽ kém tích cực trong bối cảnh giá bán thép xây dựng liên tục điều chỉnh giảm, đồng thời tăng trưởng tiêu thụ các sản phẩm thép cũng chững trong quý 3 vì đây là mùa thấp điểm của ngành thép khi vào mùa mưa. Bên cạnh đó, trong kỳ review ETF tuần này, HPG vs HSG lần lượt bị bán ra 7,8 và 5,6 triệu cổ phiếu, phần nào cũng gây áp lực lên giá cổ phiếu.

TIN VĨ MÔ**Giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm**

Người đứng đầu cơ quan trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm rà soát các quy định hiện hành về đầu tư công. Ngày 15/9, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã ký ban hành hành Nghị quyết số 124 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm.

Rà soát, cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống nhà nước

Trước ngày 1/1/2025, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ được rà soát, đơn giản hóa. Phó Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương xác định rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm.

Lùi thời hạn tiếp nhận 0 đồng đường dây 500kV

Bộ Công Thương kiến nghị lùi thời gian bàn giao đường dây 500kV đầu tiên và sẵn sàng bàn giao lại với giá 0 đồng cho Nhà nước. Bộ KH&ĐT cho rằng chưa có quy định cụ thể về thủ tục bàn giao tài sản được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài Nhà nước cho EVN theo hình thức không hoàn trả vốn.

TP HCM tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư để hút FDI

8 tháng, TP HCM thu hút hơn 2,7 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài, cao nhất cả nước. Lãnh đạo TP HCM khẳng định, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi sẽ tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thành phố sẽ thực hiện trong thời gian tới.

World Bank cảnh báo kinh tế thế giới rơi vào suy thoái vì các NHTW đồng loạt tăng lãi suất

World Bank ước tính tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ giảm xuống còn 0,5% vào năm 2023. Chỉ số GDP bình quân đầu người có thể suy giảm 0,4% - đồng nghĩa kinh tế toàn cầu suy thoái kỹ thuật.

VEPR dự báo lạm phát Việt Nam năm 2022 ở mức 3,5-3,8%

Bên cạnh duy trì sự ổn định và giảm áp lực lạm phát, nhiều phân tích cho thấy dư địa cho điều chỉnh chính sách vẫn còn.

Ngày 30/4/2023 sẽ khởi công cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua An Giang

Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua An Giang phần đầu sẽ khởi công sớm nhất đúng vào ngày 30/4/2023.



TIN DOANH NGHIỆP

Công ty con của Becamex chuyển nhượng dự án Uni Galaxy với giá gần 1.300 tỷ đồng	Becamex TDC sẽ chuyển nhượng dự án Uni Galaxy cho Gamuda Land Bình Dương với giá 1.284,6 tỷ đồng. Dự án Uni Galaxy có diện tích 56.015 m ² , có vị trí tại phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
EVN: Sản lượng điện 8 tháng đầu năm tăng 5%, nhiệt điện than chiếm tỷ trọng lớn nhất	Lũy kế 8 tháng, sản lượng điện của EVN đạt 181,92 tỷ kWh, tăng 5% so với cùng kỳ. Mục tiêu trong tháng 9, EVN dự kiến sản lượng tiêu thụ điện bình quân toàn hệ thống ở mức 754,8 triệu kWh/ngày.
Khải Hoàn Land sẽ phát hành 6,4 triệu cổ phiếu thưởng cho người lao động	HDQT Khải Hoàn Land thông qua việc phát hành tối đa 6,376 triệu cổ phiếu thưởng cho người lao động, chiếm 1,44% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
DIC Corp không đủ điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	Số cổ đông dự họp không đủ trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai sẽ được tiến hành trong trường hợp số cổ đông dự họp đại diện cho 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
Chiếm 40% doanh thu của Hóa chất Đức Giang, photpho vàng tăng 35% trong 1 tháng	Theo kế hoạch 2022, doanh thu từ sản phẩm photpho vàng sẽ đóng góp 59% tổng doanh thu của tập đoàn. Nửa đầu năm, doanh thu photpho vàng tăng 185% giúp lợi nhuận Hóa chất Đức Giang đột biến.
Hải Phát được vinh danh top 3 midcap có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất năm 2022	Hải Phát đã được hội đồng bình chọn, các nhà đầu tư đánh giá cao và được vinh danh vào top 3 midcap. Đây là danh sách những doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu về truyền thông tài chính hiệu quả, đạt được danh tiếng tốt trên thị trường vốn và quản trị tốt sự kỳ vọng của thị trường chứng khoán.
Làm 1 vụ ăn cả năm, thu 3 đồng lãi 1 đồng: KIDO thắng lớn năm thứ hai bán bánh trung thu trở lại	Đây cũng là năm đầu tiên công ty này sản xuất sản phẩm KIDO's Bakery tại nhà máy bánh kẹo của mình ở quận 12, Tp.HCM.



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	12,041,100	STB	(15,512,700)
2	HPG	11,103,100	FUEVFNVD	(7,870,000)
3	HAG	5,131,600	VND	(7,604,500)
4	POW	2,658,500	HSG	(6,207,200)
5	VRE	2,448,800	E1VFN30	(4,966,200)

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	2,648,786	SHS	(2,312,829)
2	PLC	150,100	CEO	(1,514,560)
3	NSH	117,200	HUT	(857,275)
4	ONE	60,200	IDC	(167,913)
5	MBS	57,800	BCC	(142,444)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	23.80	23.00	↓ -3.36%	114,314,400
HAG	12.40	13.60	↑ 9.68%	112,489,700
POW	14.05	14.25	↑ 1.42%	94,724,000
SSI	22.20	21.15	↓ -4.73%	86,962,000
VND	20.40	19.00	↓ -6.86%	78,837,101

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	26.80	26.80	→ 0.00%	52,760,372
SHS	12.20	11.40	↓ -6.56%	32,906,522
KLF	2.30	1.80	↓ -21.74%	22,342,522
IDC	58.80	57.60	↓ -2.04%	21,567,515
HUT	27.60	25.00	↓ -9.42%	19,367,583

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BMC	16.80	19.35	2.6	↑ 15.18%
CKG	25.70	29.15	3.5	↑ 13.42%
VCG	22.30	25.25	3.0	↑ 13.23%
CMG	46.79	52.80	6.0	↑ 12.84%
PVD	20.50	23.00	2.5	↑ 12.20%

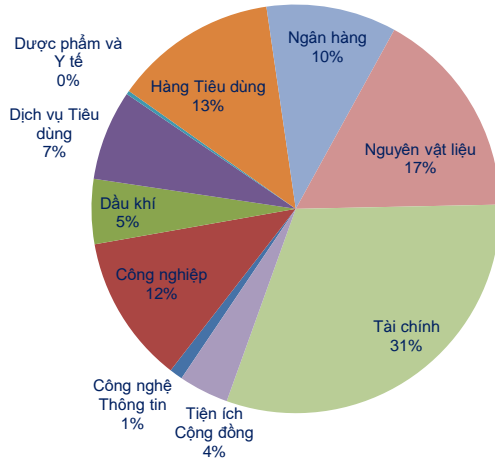
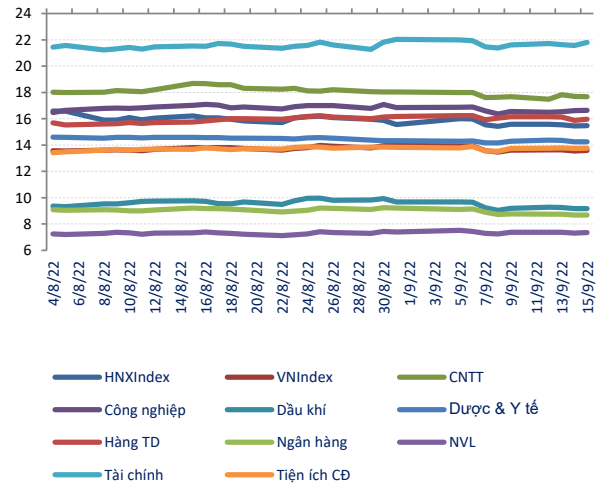
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	20.20	30.90	10.7	↑ 52.97%
ADC	17.60	23.10	5.5	↑ 31.25%
SDU	23.60	29.40	5.8	↑ 24.58%
VE3	7.80	9.70	1.9	↑ 24.36%
VTL	15.90	19.50	3.6	↑ 22.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMC	21.99	18.50	-3.5	↓ -15.86%
AMD	2.33	1.97	-0.4	↓ -15.45%
GMH	17.65	15.40	-2.3	↓ -12.75%
CVT	45.55	40.60	-5.0	↓ -10.87%
TNC	58.10	52.00	-6.1	↓ -10.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	5.50	4.30	-1.2	↓ -21.82%
KLF	2.30	1.80	-0.5	↓ -21.74%
ART	3.70	3.00	-0.7	↓ -18.92%
VNT	76.00	62.20	-13.8	↓ -18.16%
STC	24.40	20.00	-4.4	↓ -18.03%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	114,314,400	32.1%	5,164	4.5	1.3
HAG	112,489,700	14.6%	750	18.1	2.7
POW	94,724,000	4.9%	668	21.3	1.0
SSI	86,962,000	13.0%	1,126	18.8	1.4
VND	78,837,101	12.3%	371	51.3	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	52,760,372	4.1%	1,106	24.2	1.0
SHS	32,906,522	25.5%	1,207	9.4	1.0
KLF	22,342,522	-0.8%	-82	-	0.2
IDC	21,567,515	34.0%	5,604	10.3	2.9
HUT	19,367,583	6.1%	708	35.3	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BMC	↑ 15.2%	10.6%	1,829	10.6	1.1
CKG	↑ 13.4%	18.2%	2,283	12.8	2.1
VCG	↑ 13.2%	9.9%	1,740	14.5	1.3
CMG	↑ 12.8%	10.5%	1,858	28.4	2.8
PVD	↑ 12.2%	0.0%	1	18,387.7	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBW	↑ 53.0%	10.8%	1,648	18.8	2.1
ADC	↑ 31.3%	15.9%	2,612	8.8	1.5
SDU	↑ 24.6%	0.9%	161	182.4	1.7
VE3	↑ 24.4%	5.8%	834	11.6	0.7
VTL	↑ 22.6%	-116.4%	-3,617	-	5.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	12,041,100	0.0%	1	18,387.7	0.9
HPG	11,103,100	32.1%	5,164	4.5	1.3
HAG	5,131,600	14.6%	750	18.1	2.7
POW	2,658,500	4.9%	668	21.3	1.0
VRE	2,448,800	4.2%	571	52.3	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,648,786	4.1%	1,106	24.2	1.0
PLC	150,100	8.9%	1,485	18.7	1.7
NSH	117,200	0.1%	16	520.0	0.7
ONE	60,200	7.4%	928	7.7	0.6
MBS	57,800	14.4%	766	22.5	1.5

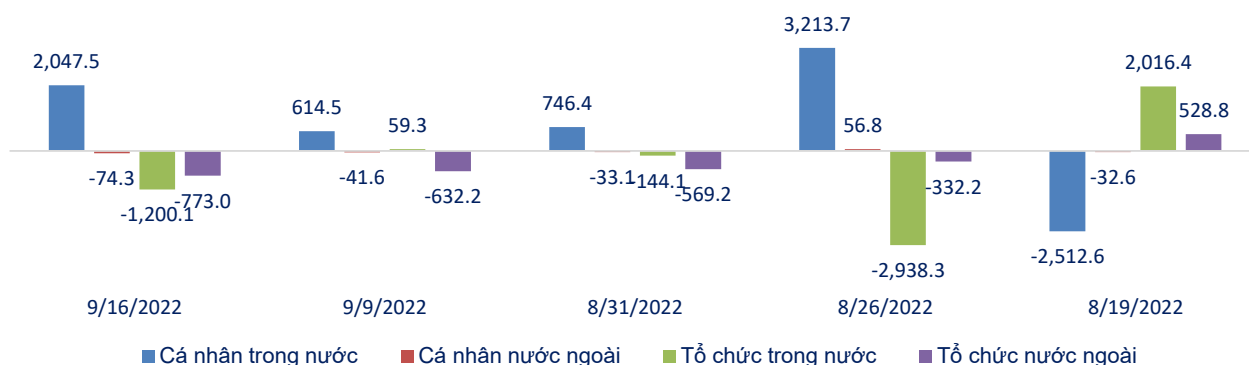
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	378,601	21.7%	5,271	15.2	3.1
VHM	259,520	21.9%	6,510	9.2	2.0
VIC	238,371	-0.3%	-121	-	1.8
GAS	212,448	23.6%	6,738	16.5	3.5
BID	179,578	14.6%	2,569	13.8	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,870	6.6%	1,356	61.1	3.8
IDC	19,008	34.0%	5,604	10.3	2.9
THD	16,940	13.1%	2,295	21.1	2.9
BAB	13,014	7.9%	889	18.0	1.4
PVS	12,809	4.1%	1,106	24.2	1.0

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	490.42	21.9%	6,510	9.2	2.0
STB	354.29	10.3%	1,902	11.8	1.2
VND	233.10	12.3%	371	51.3	1.6
VJC	192.72	0.5%	139	832.0	3.6
KBC	190.59	1.6%	351	85.6	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	-277.58	0.0%	1	18,387.7	0.9
HPG	-206.87	32.1%	5,164	4.5	1.3
DGC	-130.43	68.7%	13,209	7.4	3.8
VRE	-89.25	4.2%	571	52.3	2.1
VNM	-83.27	26.8%	4,534	16.8	4.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	6.07	23.0%	4,357	14.1	3.0
HDG	5.78	25.1%	5,709	8.6	2.0
PNJ	4.10	20.1%	5,990	18.9	3.5
BSI	3.63	8.9%	1,047	25.8	1.9
FRT	2.88	35.3%	5,014	17.6	5.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-23.84	24.9%	3,072	17.4	4.1
DCM	-11.70	48.2%	7,567	4.9	2.0
VCI	-11.27	18.0%	1,593	21.9	2.1
HPG	-9.27	32.1%	5,164	4.5	1.3
VND	-7.42	12.3%	371	51.3	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	204.92	N/A	N/A	N/A	N/A
E1VFN30	108.67	N/A	N/A	N/A	N/A
DGW	66.56	42.9%	4,845	15.6	6.0
REE	49.37	14.1%	6,599	12.7	1.7
VHC	45.94	32.2%	11,246	8.0	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

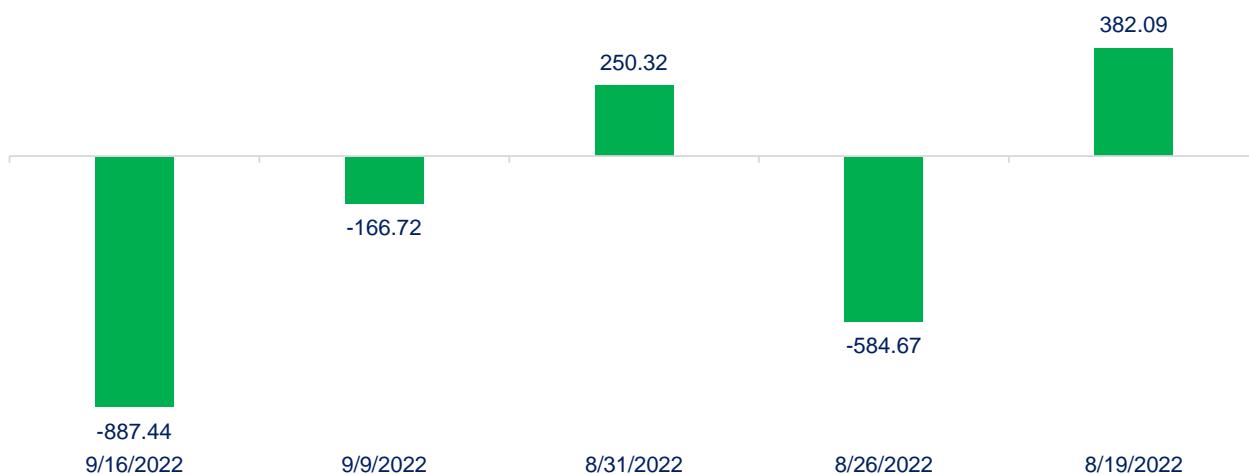
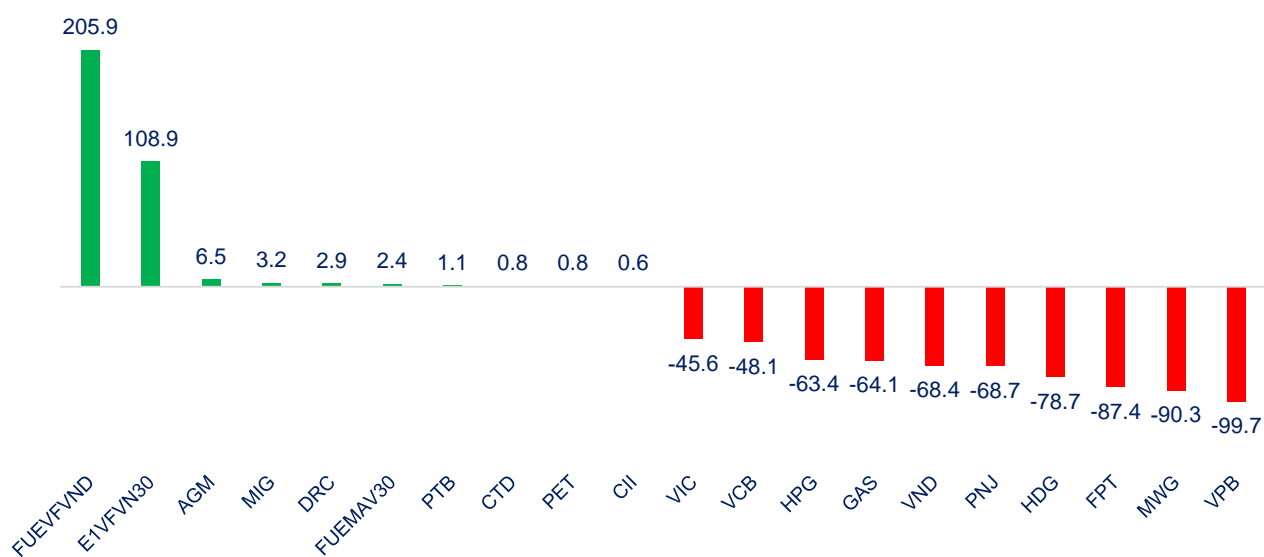
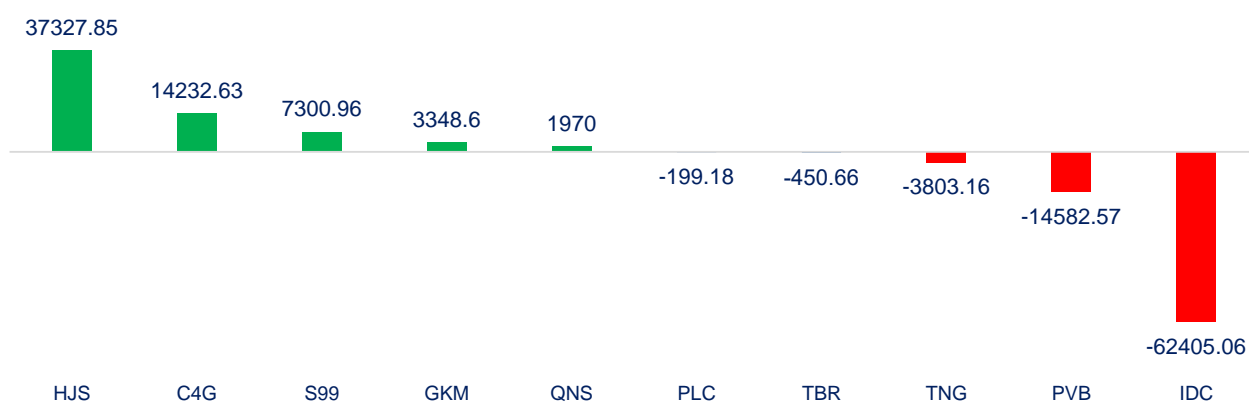
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-446.31	21.9%	6,510	9.2	2.0
VPB	-182.07	19.6%	3,771	8.1	1.4
PNJ	-165.44	20.1%	5,990	18.9	3.5
DBC	-132.47	5.8%	1,126	23.4	1.4
MBB	-91.90	24.2%	3,467	6.3	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	275.70	32.1%	5,164	4.5	1.3
PVD	266.15	0.0%	1	18,387.7	0.9
PNJ	204.88	20.1%	5,990	18.9	3.5
DGC	141.76	68.7%	13,209	7.4	3.8
VCB	99.43	21.7%	5,271	15.2	3.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-349.08	10.3%	1,902	11.8	1.2
FUEVFVND	-214.54	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC	-160.12	0.5%	139	832.0	3.6
VND	-142.27	12.3%	371	51.3	1.6
KBC	-137.50	1.6%	351	85.6	1.4

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)




LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/10/2021	16/9/2022	16/9/2022	16/9/2022	HSG	Niêm yết thêm
9/11/2021	16/9/2022	16/9/2022	16/9/2022	TCB	Niêm yết thêm
4/8/2022	16/9/2022	22/8/2022	19/8/2022	BDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/8/2022	16/9/2022	25/8/2022	24/8/2022	VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	16/9/2022	24/8/2022	23/8/2022	BKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	16/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	TSG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2022	16/9/2022	25/8/2022	24/8/2022	NDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/8/2022	17/9/2022	22/8/2022	19/8/2022	TOT	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/8/2022	19/9/2022	23/8/2022	22/8/2022	BIG	Đại hội Cổ đông Bất thường
8/8/2022	19/9/2022	19/8/2022	18/8/2022	PMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2022	19/9/2022	16/9/2022	16/9/2022	VMI	Tạm dừng Niêm yết
22/8/2022	19/9/2022	29/8/2022	26/8/2022	IRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/8/2022	20/9/2022	24/8/2022	23/8/2022	DNE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/8/2022	20/9/2022	25/8/2022	24/8/2022	SZG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	20/9/2022	5/9/2022	31/8/2022	BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	20/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	TCL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2022	20/9/2022	5/9/2022	31/8/2022	PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/7/2022	21/9/2022	26/8/2022	25/8/2022	C32	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/8/2022	21/9/2022	22/8/2022	19/8/2022	SLS	Đại hội Đồng Cổ đông
11/8/2022	21/9/2022	22/8/2022	19/8/2022	FT1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2022	21/9/2022	22/9/2022	21/9/2022	TKC	Phát hành cổ phiếu
9/9/2022	21/9/2022	22/9/2022	21/9/2022	TKC	Phát hành cổ phiếu
27/10/2021	22/9/2022	16/9/2022	16/9/2022	TIG	Niêm yết thêm
12/8/2022	22/9/2022	25/8/2022	24/8/2022	PVV	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/8/2022	22/9/2022	30/8/2022	29/8/2022	THW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2022	22/9/2022	24/8/2022	23/8/2022	BCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/8/2022	22/9/2022	9/9/2022	8/9/2022	KTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/5/2022	23/9/2022	27/5/2022	26/5/2022	DGT	Đại hội Đồng Cổ đông
29/7/2022	23/9/2022	18/8/2022	17/8/2022	TRC	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/8/2022	23/9/2022	15/8/2022	12/8/2022	DP1	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn